UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 05 /GUQ-CTSĐ

Hà Đông, ngày 19 tháng 4 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của bộ máy tổ chức và tình hình thực tế về công tác phục vụ sản xuất của Công ty.

Tôi là: **Trần Đình Cường**

Chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy;

Nay, tôi ủy quyền cho các ông (bà) có tên sau đây:

1.Ông: Nguyễn Hải Trường - Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp ĐTPT thuỷ lợi Đan Hoài

2.Ông: Đỗ Đình Đức - Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp ĐTPT thuỷ lợi La Khê

3.Ông: Đỗ Việt Dũng - Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp ĐTPT thuỷ lợi Chương Mỹ

4.Ông: Đoàn Văn Thắng - Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp ĐTPT thuỷ lợi Mỹ Đức

Được thay mặt tôi ký hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc *(sử dụng con dấu của Công ty)* với các đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp vật tư và cho thuê thiết bị để phục vụ công tác phòng chống lụt, bão, úng trong trường hợp có sự cố xảy ra theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và pháp luật về những nội dung thực hiện.

(Trước khi ký hợp đồng cần trao đổi nội dung với phòng TCKT, KH-KT của Công ty để có sự thống nhất chung trong toàn Công ty)

Thời gian uỷ quyền kể từ ngày 01/5/2025 đến khi có văn bản khác thay thế.

Giao các phòng chức năng Công ty có trách nhiệm phối hợp với các Xí nghiệp Đầu tư phát triển thủy lợi trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung uỷ quyền và theo chức trách, nhiệm vụ được giao./

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Công ty;
- Các phòng chức năng Công ty;
- Các XN ĐTPT thủy lợi;
- Lưu: VT, KHKT;

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 0500593340 - C.T.N.H.H - TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG ĐÁY - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

Trần Đình Cường

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT THUỶ LỢI SÔNG ĐÁY
Số: 55 /QĐ- CTSĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí phòng chống lụt, bão, úng năm 2025

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

Căn cứ Phương án phòng, chống úng, ngập vụ Mùa năm 2025 và các Phương án bảo đảm an toàn hồ chứa nước mùa mưa lũ năm 2025 của Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy đã trình các cấp, ngành phê duyệt;

Xét Tờ trình xin phê duyệt dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí phòng chống lụt, bão, úng năm 2025 của phòng Kế hoạch – Kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí phòng chống lụt, bão, úng năm 2025 với nội dung chính sau:

1. Kinh phí: 2.261.605.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm linh năm nghìn đồng

(Có bảng kê chi tiết dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí kèm theo)

2. Phương án triển khai:

- Các loại vật tư, trang bị: Bao tải dứa, rọ thép, cuốc, xẻng, xà beng, xe cút kít, xe cải tiến, thuyền tôn, áo phao, quần áo mưa, ủng, mũ cứng, giao các Phòng chức năng Công ty kiểm tra số lượng còn trong kho và số lượng đã trang bị hiện còn đang sử dụng được, cân đối báo cáo Lãnh đạo Công ty số lượng cần thiết phải cho mua trước để cấp cho các đơn vị, cá nhân; số lượng còn lại chuẩn bị kinh phí sẵn sàng để mua và trang cấp kịp thời khi cần thiết.

- Các loại vật tư, thiết bị: Đất đắp, đá hộc, cát đen, tre cây, cọc tre, phên nứa và thuê thiết bị xe tải, máy xúc, máy phát điện, giao các Xí nghiệp căn cứ dự trù làm hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp, ghi rõ vị trí tập kết, khối lượng, số lượng; làm cam kết khi có sự cố xảy ra thì phải đáp ứng kịp thời. Lưu ý chọn ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp gần vị trí cần tập kết để đảm bảo thuận lợi và tiết kiệm kinh phí.

Điều 2. Trưởng các phòng chức năng, Giám đốc các Xí nghiệp Đầu tư phát triển thủy lợi trực thuộc, các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Công ty;
- Các phòng chức năng Công ty;
- Các XN ĐTPT thủy lợi;
- Lưu: VT, KHKT;

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0500593340 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG ĐÁY Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

Trần Đình Cường

DỰ TRÙ
VẬT TƯ, THIẾT BỊ, KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO, ÚNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 55 /QĐ-CTSĐ ngày 29 /4/2025 của Công ty TNHH MTV ĐTPT thuỷ lợi Sông Đáy)

TT	Loại vật tư - Thiết bị	Đơn vị	Khối lượng								Đơn giá có VAT (đ)	Thành tiền (đ)
			Phương án PCLB					PA AT Hồ Quan Sơn	PAAT Hồ Đồng Sương, Văn Sơn, Miễu	Toàn Công ty		
			Tổng PCLB	XN ĐH	XN LK	XN CM	XN MĐ	XN MĐ	XN CM			
I	**Mua vật tư**											**1.930.449.500**
1	Bao tải dứa KT (70x110)	Chiếc	118.848	4.000	3.000	45.000	66.848	12.000	21.000	151.848	3.780	573.985.440
2	Đất đắp	m^3	6.057		1.000	3.000	2.057	360	800	7.217	133.100	960.582.700
3	Đá hộc	m^3	50				50	90		140	265.680	37.195.200
4	Tre cây (L=5m)	Cây	2.750		500	2.250		120	190	3.060	24.570	75.184.200
5	Cọc tre L=1,5 m	m	1.000	1.000						1.000	3.780	3.780.000
6	Cọc tre L=2,5 m	m	7.550				7.550	15.000	4.200	26.750	3.780	101.115.000
7	Phên nứa KT(0,75x2,5)m	Tấm	2.250	200	300	1.500	250	120	70	2.440	70.134	171.126.960
8	Rọ thép KT: 2x1x0,5	rọ	0							0		0
9	Phai hoành triệt cống	Tấm	34	34						34	220.000	7.480.000
II	**Thuê thiết bị**											**234.715.985**

12	Phai hoành triệt cống	Tấm	64	34	30	0	0	0	0	64	220.000	14.080.000
II	**Thuê thiết bị**											**256.959.312**
1	Thuê máy xúc – dung tích gầu 0,4 m3	Ca	42	10	10	12	10	6	14	62	2.040.535	126.513.153
2	Thuê ô tô tải tự đổ - trọng tải 5 tấn	Ca	46	6	10	20	10	6	14	66	1.679.477	110.845.461
3	Máy phát điện -công suất 10kw	Ca	23	5	5	8	5	5	15	43	455.830	19.600.699
III	**Dụng cụ, trang bị khác**											**339.475.000**
1	Đèn pin sạc điện xách tay cỡ lớn Sunhouse (Việt Nam)	chiếc	179	24	20	60	75	32	60	271	200.000	54.200.000
2	Xẻng	chiếc	438	38	50	300	50	50	0	488	100.000	48.800.000
3	Cuốc	chiếc	399	29	20	300	50	50	0	449	100.000	44.900.000
4	Xà beng	chiếc	107	7	10	75	15	0	0	107	300.000	32.100.000
5	Xe cải tiến	chiếc	12	5	7	0	0	0	0	12	1.200.000	14.400.000
6	Xe cút kít	chiếc	15	5	10	0	0	0	0	15	650.000	9.750.000
7	Thuyền tôn	chiếc	15	5	10	0		6	0	21	2.000.000	42.000.000
8	Áo phao Việt Nam	chiếc	70	20	0	50	0	20	0	90	300.000	27.000.000
9	Bộ quần áo mưa	bộ	111	31	30	50	0	20	0	131	400.000	52.400.000
10	Ủng cao su Việt Nam	đôi	31	31	0	0	0	0	0	31	85.000	2.635.000
11	Mũ cứng quốc phòng	chiếc	31	31	0	0	0	0	0	31	100.000	3.100.000
12	Cưa cầm tay	Cái	10	10	0	0	0	0	0	10	500.000	5.000.000
13	Phao	Cái	8	8	0	0	0	0	0	8	100.000	800.000

14	Thước dây 100m	Cái	5	5	0	0	0	0	0	5	150.000	750.000
15	Thang nhôm chữ A dài 3m	Cái	2	2	0	0	0	0	0	2	820.000	1.640.000
	Cộng(làm tròn)											**2.261.605.000**

Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm linh năm ngàn đồng)

Tổng hợp số lượng vật tư, dụng cụ còn trong kho và còn sử dụng được tại các Xí nghiệp

TT	Loại vật tư	Bao tải dứa (chiếc)	Rọ thép KT: 2x1x0,5 (rọ)	Xẻng (chiếc)	Cuốc (chiếc)	Xà beng (chiếc)	Xe cải tiến (chiếc)	Xe cút kít (chiếc)	Thuyền tôn (chiếc)	Áo phao Việt Nam (chiếc)	Ủng cao su Việt nam (đôi)	Đèn pin (chiếc)
1	XN Đan Hoài	1.000	50	38	29	8	16	7	7	30	0	0
2	XN La Khê	730	50	0	0	0	3	0	0	22	0	0
3	XN Chương Mỹ	3.770	100	23	24	0	16	5	7	30	0	0
4	XN Mỹ Đức	2.700	62	43	22	23	10	3	4	14	0	25
	Tổng	**8200**	**262**	**104**	**75**	**31**	**45**	**15**	**18**	**96**	**0**	**25**

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Bích

PHÒNG KẾ HOẠCH- KỸ THUẬT

Tống Quang Liên

CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT
THUỶ LỢI SÔNG ĐÁY
PHÒNG KH - KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 29 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí phòng chống lụt, bão, úng năm 2025

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH MTV ĐTPT thủy lợi Sông Đáy;

Căn cứ Phương án phòng, chống úng, ngập vụ Mùa năm 2025 và các Phương án bảo đảm an toàn hồ chứa nước mùa mưa lũ năm 2025 của Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy đã trình các cấp, ngành phê duyệt;

Sau khi kiểm tra, cân đối số vật tư tại kho và theo đề nghị của các Xí nghiệp. Để chủ động phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, úng kịp thời, Phòng Kế hoạch - kỹ thuật tổng hợp lập dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí và đề xuất phương án triển khai để chủ động phục vụ phòng, chống lụt, bão, úng năm 2025 như sau:

1. Dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí: Có bảng kê chi tiết dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí kèm theo.

2. Đề xuất phương án triển khai:

- Các loại vật tư, trang bị: Bao tải dứa, rọ thép, cuốc, xẻng, xà beng, xe cút kít, xe cải tiến, thuyền tôn, áo phao, quần áo mưa, ủng, mũ cứng, giao các Phòng chức năng Công ty kiểm tra số lượng còn trong kho và số lượng đã trang bị hiện còn đang sử dụng được, cân đối báo cáo Lãnh đạo Công ty số lượng cần thiết phải cho mua trước để cấp cho các đơn vị, cá nhân; số lượng còn lại chuẩn bị kinh phí sẵn sàng để mua và trang cấp kịp thời khi cần thiết.

- Các loại vật tư, thiết bị: Đất đắp, đá hộc, cát đen, tre cây, cọc tre, phên nứa và thuê thiết bị xe tải, máy xúc, máy phát điện, giao các Xí nghiệp căn cứ dự trù làm hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp, ghi rõ vị trí tập kết, khối lượng, số lượng; làm cam kết khi có sự cố xảy ra thì phải đáp ứng kịp thời. Lưu ý chọn ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp gần vị trí cần tập kết để đảm bảo thuận lợi và tiết kiệm kinh phí.

3. Kinh phí: 2.261.605.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm linh năm nghìn đồng

(Có bảng kê chi tiết dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí kèm theo)

Trên đây là dự trù vật tư, thiết bị, kinh phí và đề xuất phương án triển khai để chủ động phục vụ phòng chống lụt, bão, úng năm 2025, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật kính trình Chủ tịch Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHKT;

PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Tống Quang Liên

DỰ TRÙ
VẬT TƯ, THIẾT BỊ, KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO, ÚNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình ngày 29/4/2025 của Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật)

TT	Loại vật tư - Thiết bị	Đơn vị	Khối lượng								Đơn giá có VAT (đ)	Thành tiền (đ)
			Phương án PCLB					PA AT Hồ Quan Sơn	PAAT Hồ Đồng Sương, Văn Sơn, Miễu	Toàn Công ty		
			Tổng PCLB	XN ĐH	XN LK	XN CM	XN MĐ	XN MĐ	XN CM			
I	**Mua vật tư**											**1.665.170.380**
1	Bao tải dứa KT (70x110)	Chiếc	55.570	3.000	2.270	45.000	5.300	8.750	24.000	88.320	3.780	333.849.600
2	Đất đắp	m^3	3.550	500	50	3.000	0	3.300	800	7.650	133.100	1.018.215.000
3	Đá hộc	m^3	50	0	0	0	50	0	0	50	265.680	13.284.000
4	Sỏi, đá	m^3	5	0	5	0	0	0	0	5	335.880	1.679.400
5	Cát vàng	m^3	5	0	5	0	0	0	0	5	582.120	2.910.600
6	Cát đen	m^3	20	0	0	0	20	30	0	50	206.280	10.314.000
7	Tre cây (L=5m)	Cây	2.280		30	2.250	0	0	190	2.470	24.570	60.687.900
8	Cọc tre L=1,5 m	m	2.500	1.000	1.500	0	0	0	0	2.500	3.780	9.450.000
9	Cọc tre L=2,5 m	m	10.050	0	2.500		7.550	0	0	10.050	3.780	37.989.000
10	Phên nứa KT (0,75x2,5)m	Tấm	2.050	200	100	1.500	250	0	270	2.320	70.134	162.710.880
11	Rọ thép KT: 2x1x0,5	rọ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

12	Phai hoành triệt cống	Tấm	64	34	30	0	0	0	0	64	220.000	14.080.000
II	**Thuê thiết bị**											**256.959.312**
1	Thuê máy xúc – dung tích gầu 0,4 m3	Ca	42	10	10	12	10	6	14	62	2.040.535	126.513.153
2	Thuê ô tô tải tự đổ - trọng tải 5 tấn	Ca	46	6	10	20	10	6	14	66	1.679.477	110.845.461
3	Máy phát điện -công suất 10kw	Ca	23	5	5	8	5	5	15	43	455.830	19.600.699
III	**Dụng cụ, trang bị khác**											**339.475.000**
1	Đèn pin sạc điện xách tay cỡ lớn Sunhouse (Việt Nam)	chiếc	179	24	20	60	75	32	60	271	200.000	54.200.000
2	Xẻng	chiếc	438	38	50	300	50	50	0	488	100.000	48.800.000
3	Cuốc	chiếc	399	29	20	300	50	50	0	449	100.000	44.900.000
4	Xà beng	chiếc	107	7	10	75	15	0	0	107	300.000	32.100.000
5	Xe cải tiến	chiếc	12	5	7	0	0	0	0	12	1.200.000	14.400.000
6	Xe cút kít	chiếc	15	5	10	0	0	0	0	15	650.000	9.750.000
7	Thuyền tôn	chiếc	15	5	10	0		6	0	21	2.000.000	42.000.000
8	Áo phao Việt Nam	chiếc	70	20	0	50	0	20	0	90	300.000	27.000.000
9	Bộ quần áo mưa	bộ	111	31	30	50	0	20	0	131	400.000	52.400.000
10	Ủng cao su Việt Nam	đôi	31	31	0	0	0	0	0	31	85.000	2.635.000
11	Mũ cứng quốc phòng	chiếc	31	31	0	0	0	0	0	31	100.000	3.100.000
12	Cưa cầm tay	Cái	10	10	0	0	0	0	0	10	500.000	5.000.000
13	Phao	Cái	8	8	0	0	0	0	0	8	100.000	800.000

14	Thước dây 100m	Cái	5	5	0	0	0	0	0	5	150.000	750.000
15	Thang nhôm chữ A dài 3m	Cái	2	2	0	0	0	0	0	2	820.000	1.640.000
	Cộng(làm tròn)											**2.261.605.000**

Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm linh năm ngàn đồng)

Tổng hợp số lượng vật tư, dụng cụ còn trong kho và còn sử dụng được tại các Xí nghiệp

TT	**Loại vật tư**	Bao tải dứa (chiếc)	Rọ thép KT: 2x1x0,5 (rọ)	Xẻng (chiếc)	Cuốc (chiếc)	Xà beng (chiếc)	Xe cải tiến (chiếc)	Xe cút kít (chiếc)	Thuyền tôn (chiếc)	Áo phao Việt Nam (chiếc)	Ủng cao su Việt nam (đôi)	Đèn pin (chiếc)
1	XN Đan Hoài	1.000	50	38	29	8	16	7	7	30	0	0
2	XN La Khê	730	50	0	0	0	3	0	0	22	0	0
3	XN Chương Mỹ	3.770	100	23	24	0	16	5	7	30	0	0
4	XN Mỹ Đức	2.700	62	43	22	23	10	3	4	14	0	25
	Tổng	**8200**	**262**	**104**	**75**	**31**	**45**	**15**	**18**	**96**	**0**	**25**

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Bích

PHÒNG KẾ HOẠCH- KỸ THUẬT

Tống Quang Liên